

Số: 90/2022/QĐST-HNGĐ

Hà Nội, ngày 19 tháng 05 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
C NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số 101/2022/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 04 năm 2022 về việc “Tranh chấp ly hôn” giữa các đương sự:

* **Nguyên đơn:** Anh Nguyễn Thành C sinh năm: 1990
HKTT và ở tại: Số nhà K, Tổ L, Khu T, thị trấn Xuân Mai, huyện Chương Mỹ, Hà Nội

* **Bị đơn:** Chị Đỗ Trà M sinh năm: 1993
HKTT: Khôi A Đ, phường Đ, Long Biên, Hà Nội
Hiện ở tại: Ngõ K phố B, Tổ Q, phường N, Long Biên, Hà Nội;

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 211, Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào Điều 51, Điều 55, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ vào nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 05 năm 2022;

XÉT THẤY

Anh Nguyễn Thành C và chị Đỗ Trà M kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 29/05/2018 (Giấy chứng nhận kết hôn số 71/2018) tại Ủy ban nhân dân phường Đức Giang, quận Long Biên, Hà Nội. Đây là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống không hạnh phúc nên anh chị thống nhất thuận tình ly hôn.

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của anh chị được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 11/05/2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. C nhận thuận tình ly hôn giữa: Anh Nguyễn Thành C và chị Đỗ Trà M.

2. C nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về con chung:** Anh chị có 01 con chung là cháu Nguyễn Ngọc Nhã T, sinh ngày: 28/09/2018. Ly hôn, anh chị thống nhất thỏa thuận để chị Đỗ Trà M là người trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con chung cháu Nguyễn Ngọc Nhã T. Anh Nguyễn Thành C tự nguyện đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con là 5.000.000 đồng/tháng (Năm triệu), kể từ tháng 05 năm 2022 cho đến khi con chung tròn 18 tuổi hoặc cho đến khi có sự thay đổi khác.

Anh Nguyễn Thành C có quyền và nghĩa vụ đi lại thăm nom chăm sóc con chung không ai được cản trở.

- **Về tài sản chung là các đồ dùng sinh hoạt trong gia đình:** Anh chị đã tự giải quyết xong, không yêu cầu Tòa án giải quyết, không có tranh chấp khiếu kiện gì nên Tòa không xét.

- **Về tài sản chung:**

+ Động sản: Anh chị khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, không có tranh chấp khiếu kiện gì nên Tòa không xét.

+ Bất động sản: Anh chị khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, không có tranh chấp khiếu kiện gì nên Tòa không xét.

- **Về C nợ chung:** Anh chị không nợ ai, không ai nợ anh chị, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa không xét.

3. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Anh Nguyễn Thành C tự nguyện chịu toàn bộ số tiền án phí ly hôn sơ thẩm 150.000 đồng và 150.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0065070 ngày 04/05/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Long Biên, Hà Nội.

4. Hiệu lực của quyết định: Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSDN quận Long Biên;
- UBND phường Ngọc Lâm, quận Long Biên, Hà Nội;
- Lưu hồ sơ.

Thẩm phán

Nguyễn Thị Hồng Hạnh